

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Ông Lưu Thành Đ, sinh năm 1983 và bà Lê Thị H, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lưu Thành Đ, bà Lê Thị H quen biết nhau, cả hai tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2014, quyển 01, đăng ký ngày 14/02/2014, xét đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn cho bất đồng quan điểm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ, bà H yêu cầu thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Thành Đ với bà Lê Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hà A, sinh ngày 19/01/2016 và Lưu Hà P, sinh ngày 16/05/2019, các đương sự thỏa thuận:

Giao con chung cháu Lê Hà P1, sinh ngày 16/05/2019 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P1 trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lưu Hà A, sinh ngày 19/01/2016 cho ông Lưu Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ, bà H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đ, bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Đ, bà H mỗi người tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Thành Đ và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hà A, sinh ngày 19/01/2016 và Lưu Hà P, sinh ngày 16/05/2019, các đương sự thỏa thuận:

- Giao con chung cháu Lê Hà P1, sinh ngày 16/05/2019 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P1 trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lưu Hà A, sinh ngày 19/01/2016 cho ông Lưu Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ, bà H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Ông Đ, bà H không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông Đ, bà H xác định vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Lưu Thành Đ, bà Lê Thị H mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004038 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Đ, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- UBND P. Lam Hạ, TP. Phú Lý, Hà Nam (GCNKH số 15/2014, quyền 01 ĐK ngày 14/02/2014,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cường